

Số : 101/QĐ-THGT

Gia Thuy, ngày 05 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế Quản lý, sử dụng và xử lý thông tin
từ hệ thống camera giám sát năm học 2023-2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC GIA THỤY

Căn cứ quyết định số 6076/QĐ-UBND ngày 26 tháng 8 năm 2016 của UBND quận Long Biên về việc thực hiện mô hình Trường học điện tử;

Căn cứ hướng dẫn số 02/HD-PGD&ĐT ngày 10 tháng 01 năm 2018 của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Long Biên về việc hướng dẫn vận hành, khai thác mô hình “Trường học điện tử”;

Căn cứ quyết định số 8265/QĐ-UBND ngày 09/12/2021 của UBND quận Long Biên về điều chỉnh bộ tiêu chí đánh giá trường học đạt mô hình Trường học điện tử dành cho trường MN, TH, THCS trên địa bàn quận Long Biên;

Căn cứ Kế hoạch số .../KH-THGT ngày / /2023 của trường Tiểu học Gia Thuy về việc triển khai, vận hành, khai thác “Mô hình Trường học điện tử năm học 2023-2024”;

Căn cứ kế hoạch nhiệm vụ năm học 2023 - 2024 của trường Tiểu học Gia Thuy, căn cứ tình hình thực tế của nhà trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này là Quy chế Quản lý, sử dụng và xử lý thông tin từ hệ thống camera giám sát năm học 2023 - 2024 gồm 03 chương 10 điều.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Toàn thể CBGVNV của trường Tiểu học Gia Thuy có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VP.



HIỆU TRƯỞNG

Bùi Thị Thu Hằng

**QUY CHẾ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG VÀ XỬ LÝ THÔNG TIN
TỪ HỆ THỐNG CAMERA GIÁM SÁT TRƯỜNG TIỂU HỌC GIA THỤY**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 111/QĐ-THGT ngày 05/9/2023

của Hiệu trưởng trường Tiểu học Gia Thuy)

**CHƯƠNG I
NHỮNG QUI ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Mục đích:

Hệ thống camera giám sát 110 mắt được trang bị, lắp đặt tại các vị trí thuộc Trường Tiểu học Gia Thuy. Ban giám hiệu giao nhiệm vụ cụ thể cho các bộ phận, cá nhân có liên quan trực tiếp quản lý, sử dụng, vận hành và khai thác thông tin nhằm các mục tiêu sau đây:

1. Hỗ trợ công tác đảm bảo an ninh, chính trị, trật tự an toàn của nhà trường.
2. Tăng cường giám sát, quản lý các hoạt động đào tạo, nghiên cứu nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành nói chung và giảng dạy nói riêng.
3. Các camera đặt tại các khu vực hoạt động chuyên môn của đơn vị nhằm tăng cường quản lý, giám sát việc sử dụng, vận hành, bảo trì, bảo vệ an toàn cho các thiết bị.

**CHƯƠNG II
NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 2. Quản lý, sử dụng hệ thống camera giám sát

1. Hệ thống camera giám sát của trường Tiểu học Gia Thuy trước khi sử dụng, vận hành phải đảm bảo yêu cầu về kiểm định kỹ thuật, chất lượng hình ảnh theo quy định của nhà nước.
2. Hệ thống camera giám sát được đặt tại các vị trí cố định thuận lợi cho quan sát, giám sát các hoạt động thường xuyên của nhà trường, đảm bảo minh bạch, đúng quy định của pháp luật.
3. Nghiêm cấm mọi hành vi phá hoại, cản trở, hạn chế hoặc vô hiệu hóa tính năng kỹ thuật của hệ thống camera giám sát đã được lắp đặt tại trường.

Điều 3. Đối tượng điều chỉnh

Cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, khách đến làm việc, giảng dạy, học tập, tham quan và những người được phép ra vào trường có trách nhiệm chấp hành việc giám sát, phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm được ghi nhận qua hệ thống camera giám sát và có quyền đưa ra bằng chứng chứng minh, khiếu nại để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của mình.



Điều 4. Sử dụng thông tin

1. Ban giám hiệu trực tiếp, tập trung chỉ đạo các bộ phận, cá nhân có liên quan trong việc tổ chức, quản lý, khai thác và xử lý những thông tin, hình ảnh thu được từ hệ thống camera giám sát.

2. Đơn vị, cá nhân không được đề cập trong quy chế này nếu muốn sử dụng hình ảnh từ hệ thống camera giám sát để phục vụ mục đích chuyên môn, liên quan đến nghiên cứu khoa học (nếu có) phải xin phép và được sự đồng ý của Hiệu trưởng mới được sử dụng.

3. Hình ảnh, bản ghi, dấu vết thu được từ hệ thống camera được coi là một trong những cơ sở để Ban giám hiệu chỉ đạo các cơ sở có liên quan xem xét, ra quyết định xử lý, điều hành công việc cụ thể. Đồng thời có thể sử dụng làm chứng cứ lập biên bản, truy cứu trách nhiệm đối với những trường hợp vi phạm diễn ra trong phạm vi khuôn viên trường.

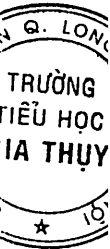
Điều 5. Trích xuất và lưu trữ thông tin

1. Ban giám hiệu chỉ đạo trực tiếp bộ phận liên quan trong việc định kỳ đánh giá, lọc, trích xuất thông tin cần thiết theo chức năng, nhiệm vụ được giao nhằm đưa vào lưu trữ và quản lý những thông tin quan trọng phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành hoạt động của nhà trường.

2. Việc đánh giá, trích xuất thông tin được thực hiện định kỳ 15 ngày/lần.

Điều 6. Trách nhiệm bảo vệ an toàn hệ thống

Camera đặt trong phạm vi khu vực của phòng ban hoặc bộ phận nào thì bộ phận đó có trách nhiệm đảm bảo an toàn cho camera và các thiết bị liên quan kèm theo. Các khu vực khác do bảo vệ chịu trách nhiệm.



CHƯƠNG III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Trách nhiệm của bảo vệ

1. Tổ chức lực lượng, cử nhân viên trực và nắm tình hình qua những hình ảnh thu được 24/24, báo cáo lãnh đạo để giải quyết những tình huống nảy sinh.

2. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan trình Ban giám hiệu phê duyệt cơ chế phối hợp, quản lý, sử dụng, khai thác và xử lý thông tin thu được từ hệ thống camera giám sát.

3. Chủ trì, phối hợp với nhân viên thiết bị đồ dùng và đơn vị liên quan vận hành, bảo trì, bảo dưỡng hệ thống camera giám sát.

Điều 8. Trách nhiệm của nhân viên thiết bị đồ dùng

1. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức tiếp nhận, chuyển giao công nghệ, kỹ thuật vận hành và phối hợp với phòng bảo vệ xử lý thông tin từ hệ thống camera giám sát.

<p>1. The first part of the document discusses the importance of maintaining accurate records in a business setting. It highlights how proper record-keeping can help in decision-making and provide a clear history of operations.</p> <p>2. The second part of the document focuses on the legal implications of record-keeping. It explains that businesses are often required by law to maintain certain types of records for a specific period of time.</p> <p>3. The third part of the document discusses the role of technology in record-keeping. It mentions how digital systems can make it easier to store, retrieve, and manage large amounts of data.</p> <p>4. The fourth part of the document covers the importance of data security. It emphasizes that businesses must take steps to protect their records from unauthorized access and data breaches.</p> <p>5. The fifth part of the document discusses the importance of regular backups. It explains that having a backup of your records can be crucial in the event of a disaster or system failure.</p> <p>6. The sixth part of the document covers the importance of training employees. It mentions that staff should be trained on how to properly handle and maintain records.</p> <p>7. The seventh part of the document discusses the importance of reviewing records regularly. It explains that this can help identify any discrepancies or errors early on.</p> <p>8. The eighth part of the document covers the importance of keeping records up-to-date. It mentions that outdated information can be misleading and affect business decisions.</p> <p>9. The ninth part of the document discusses the importance of having a clear policy for record-keeping. It explains that this can help ensure everyone in the organization is following the same guidelines.</p> <p>10. The tenth part of the document covers the importance of having a disaster recovery plan. It mentions that this can help ensure that records are protected and can be restored in the event of a disaster.</p>	<p>11. The eleventh part of the document discusses the importance of having a secure storage location for records. It mentions that this can help protect records from physical damage and theft.</p> <p>12. The twelfth part of the document covers the importance of having a clear retention schedule. It explains that this can help determine how long records should be kept and when they should be disposed of.</p> <p>13. The thirteenth part of the document discusses the importance of having a clear process for record disposal. It mentions that this can help ensure that records are disposed of in a secure and compliant manner.</p> <p>14. The fourteenth part of the document covers the importance of having a clear process for record access. It explains that this can help ensure that records are available to those who need them.</p> <p>15. The fifteenth part of the document discusses the importance of having a clear process for record creation. It mentions that this can help ensure that records are created in a consistent and accurate manner.</p> <p>16. The sixteenth part of the document covers the importance of having a clear process for record maintenance. It explains that this can help ensure that records are kept up-to-date and accurate.</p> <p>17. The seventeenth part of the document discusses the importance of having a clear process for record review. It mentions that this can help ensure that records are reviewed regularly and any discrepancies are identified.</p> <p>18. The eighteenth part of the document covers the importance of having a clear process for record backup. It explains that this can help ensure that records are backed up regularly and securely.</p> <p>19. The nineteenth part of the document discusses the importance of having a clear process for record recovery. It mentions that this can help ensure that records can be restored in the event of a disaster.</p> <p>20. The twentieth part of the document covers the importance of having a clear process for record archiving. It explains that this can help ensure that records are stored in a secure and accessible manner for long-term use.</p>
<p>21. The twenty-first part of the document discusses the importance of having a clear process for record destruction. It mentions that this can help ensure that records are destroyed in a secure and compliant manner.</p> <p>22. The twenty-second part of the document covers the importance of having a clear process for record migration. It explains that this can help ensure that records are moved from one system to another in a secure and accurate manner.</p> <p>23. The twenty-third part of the document discusses the importance of having a clear process for record integration. It mentions that this can help ensure that records are integrated with other systems in a secure and accurate manner.</p> <p>24. The twenty-fourth part of the document covers the importance of having a clear process for record synchronization. It explains that this can help ensure that records are kept up-to-date and accurate across different systems.</p> <p>25. The twenty-fifth part of the document discusses the importance of having a clear process for record validation. It mentions that this can help ensure that records are accurate and reliable.</p> <p>26. The twenty-sixth part of the document covers the importance of having a clear process for record auditing. It explains that this can help ensure that records are being maintained in a secure and compliant manner.</p> <p>27. The twenty-seventh part of the document discusses the importance of having a clear process for record reporting. It mentions that this can help ensure that records are being used to inform business decisions.</p> <p>28. The twenty-eighth part of the document covers the importance of having a clear process for record analysis. It explains that this can help identify trends and patterns in the data.</p> <p>29. The twenty-ninth part of the document discusses the importance of having a clear process for record visualization. It mentions that this can help make the data more understandable and actionable.</p> <p>30. The thirtieth part of the document covers the importance of having a clear process for record sharing. It explains that this can help ensure that records are being shared in a secure and accurate manner.</p>	<p>31. The thirty-first part of the document discusses the importance of having a clear process for record collaboration. It mentions that this can help ensure that records are being used to inform business decisions.</p> <p>32. The thirty-second part of the document covers the importance of having a clear process for record communication. It explains that this can help ensure that records are being used to inform business decisions.</p> <p>33. The thirty-third part of the document discusses the importance of having a clear process for record management. It mentions that this can help ensure that records are being maintained in a secure and compliant manner.</p> <p>34. The thirty-fourth part of the document covers the importance of having a clear process for record governance. It explains that this can help ensure that records are being maintained in a secure and compliant manner.</p> <p>35. The thirty-fifth part of the document discusses the importance of having a clear process for record compliance. It mentions that this can help ensure that records are being maintained in a secure and compliant manner.</p> <p>36. The thirty-sixth part of the document covers the importance of having a clear process for record security. It explains that this can help ensure that records are being maintained in a secure and compliant manner.</p> <p>37. The thirty-seventh part of the document discusses the importance of having a clear process for record privacy. It mentions that this can help ensure that records are being maintained in a secure and compliant manner.</p> <p>38. The thirty-eighth part of the document covers the importance of having a clear process for record integrity. It explains that this can help ensure that records are being maintained in a secure and compliant manner.</p> <p>39. The thirty-ninth part of the document discusses the importance of having a clear process for record availability. It mentions that this can help ensure that records are being maintained in a secure and compliant manner.</p> <p>40. The fortieth part of the document covers the importance of having a clear process for record reliability. It explains that this can help ensure that records are being maintained in a secure and compliant manner.</p>

2. Phối hợp với các đơn vị cung cấp kiểm tra, giám sát đảm bảo chất lượng hình ảnh và các tiêu chuẩn khác theo quy định, phối hợp vận hành và định kỳ bảo dưỡng hệ thống.

Điều 9. Trách nhiệm của nhân viên kế toán

Chủ trì, phối hợp với bảo vệ và các đơn vị liên quan đề xuất phương án về kinh phí và kiểm tra, giám sát việc sử dụng kinh phí cho quản lý, vận hành, bảo trì, bảo dưỡng, hệ thống camera giám sát của trường theo quy định.

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.
2. Tất cả CBGVNV nhà trường có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nội dung của quy chế này.
3. Trong quá trình thực hiện có điều gì chưa phù hợp, cần thay đổi, điều chỉnh hoặc bổ sung, nhân viên thiết bị đồ dùng có trách nhiệm tập hợp ý kiến, báo cáo, đề xuất Hiệu trưởng xem xét, quyết định./.

